

Quảng Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2019

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM 2

(Tên tiếng Anh: VIETNAM CRIMINAL LAW 2)

- Mã số học phần: LUHISU.052

- Số tín chỉ: 04

Số giờ tín chỉ: 60 (trong đó, lý thuyết: 38, bài tập: 22)

- Ngành học: Luật

- Loại học phần: Bắt buộc

- Bộ môn phụ trách: Luật

Giảng viên phụ trách chính: Dương Thị Hồng Thuận

Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

1. ThS. Phùng Thị Loan

2. ThS. Nguyễn Hoàng Thủy

### 2. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã hoàn thành học phần: Luật hình sự Việt Nam 1

### 3. Mục tiêu của học phần:

#### + Về kiến thức

Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản của pháp luật hình sự liên quan đến Phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự Việt Nam; cung cấp những nội dung cơ bản về dấu hiệu pháp lý của các tội phạm cụ thể và các biện pháp chế tài tương ứng với các tội phạm đó. Môn học hướng tới cung cấp những kiến thức quan trọng nhằm giúp sinh viên am hiểu pháp luật về hình sự, đáp ứng yêu cầu thực hành nghề nghiệp của cử nhân Luật theo chuẩn đầu ra của ngành.

#### + Về kỹ năng

Người học có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết được những vấn đề về lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực hình sự.

#### + Về thái độ

Người học tôn trọng và bảo vệ pháp luật hình sự, học tập nghiêm túc, hiểu biết đúng đắn về tính chất và mức độ nguy hiểm của từng tội phạm và hình phạt áp dụng đối với tội phạm cụ thể đó; có ý thức tuyên truyền, phổ biến và giải thích đúng đắn pháp luật hình sự.

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
	<i>Về kiến thức</i>
CDR1	Nắm được những vấn đề chung liên quan đến từng nhóm tội phạm như khái niệm chung, dấu hiệu pháp lý của nhóm tội, hình phạt.
CDR2	Nắm được lịch sử lập pháp hình sự đấu tranh chống các tội xâm phạm an ninh quốc gia, khái niệm và dấu hiệu pháp lý chung của nhóm tội; nhận diện được tội phạm nào có tính nguy hại tổng thể, tội phạm nào có tính nguy hại cho từng lĩnh vực; hiểu và phân tích được dấu hiệu pháp lý của các tội phạm cụ thể xâm phạm an ninh quốc gia.
CDR3	Hiểu và phân tích được dấu hiệu pháp lý của các tội phạm cụ thể xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; hiểu được các tình tiết định khung hình phạt tăng nặng quy định tại các khung hình phạt.
CDR4	Hiểu và phân tích được dấu hiệu pháp lý của các tội phạm cụ thể xâm phạm quyền tự do của con người, quyền tự do, dân chủ của công dân.
CDR5	Nhận diện được tội phạm nào có tính chiếm đoạt, tội phạm nào không có tính chiếm đoạt; hiểu và phân tích được dấu hiệu pháp lý của các tội phạm cụ thể xâm phạm sở hữu.
CDR6	Hiểu và phân tích được dấu hiệu pháp lý của các tội phạm cụ thể xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình.
CDR7	Hiểu và phân tích được dấu hiệu pháp lý của các tội phạm cụ thể xâm phạm trật tự quản lý kinh tế theo từng lĩnh vực.
CDR8	Hiểu và phân tích được dấu hiệu pháp lý của các tội phạm cụ thể về môi trường.
CDR9	Hiểu và phân tích được dấu hiệu pháp lý của các tội phạm cụ thể về ma túy.
CDR10	Hiểu và phân tích được dấu hiệu pháp lý của các tội phạm cụ thể xâm phạm an toàn công cộng và trật tự công cộng.
CDR11	Hiểu và phân tích được dấu hiệu pháp lý của các tội phạm cụ thể xâm phạm trật tự quản lý hành chính.
CDR12	Hiểu và phân tích được dấu hiệu pháp lý của các tội phạm cụ thể về tham nhũng và các tội phạm khác về chức vụ.
CDR13	Hiểu và phân tích được dấu hiệu pháp lý của các tội phạm cụ thể xâm phạm hoạt động tư pháp.
CDR14	Hiểu được tính chất nguy hiểm của từng loại tội, mức độ nguy hiểm của từng trường hợp phạm tội cụ thể và hình phạt được áp dụng tương ứng với tội phạm đó.
CDR15	Chỉ ra được sự giống nhau và khác nhau của các tội phạm cụ thể có cấu thành tội phạm gần giống nhau.

<i>Về kỹ năng</i>	
CĐR16	Hình thành và phát triển được kỹ năng nhận biết, phân tích, so sánh, tổng hợp, đánh giá các vấn đề trong Phân các tội phạm của Bộ luật Hình sự.
CĐR17	Thành thạo kỹ năng phân tích tình huống phạm tội cụ thể để phục vụ việc định tội danh, truy cứu trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt.
CĐR18	Vận dụng được các kiến thức cơ bản để định tội danh đối với từng trường hợp phạm tội cụ thể.
<i>Về thái độ (mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm)</i>	
CĐR 19	Hình thành tính chủ động tìm tòi học hỏi kiến thức mới, tranh luận khoa học, tự nghiên cứu bổ sung và nâng cao kiến thức cũng như vận dụng kiến thức giải quyết các tình huống cụ thể; tôn trọng pháp luật hình sự và lên án các hành vi trái pháp luật hình sự.

## 5. Tóm tắt nội dung học phần

Luật hình sự Việt Nam 2 cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về dấu hiệu pháp lý của các tội phạm cụ thể trong BLHS Việt Nam và hình phạt tương ứng với các tội phạm đó. Qua đó, giúp người học vận dụng giải quyết các tình huống pháp lý hình sự cụ thể trong thực tiễn và nghiên cứu khoa học luật hình sự.

Học phần Luật hình sự Việt Nam 2 gồm 12 chương, bao gồm những nội dung sau: Các tội xâm phạm an ninh quốc gia; các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; các tội xâm phạm quyền tự do của con người, quyền tự do, dân chủ của công dân; các tội xâm phạm sở hữu; Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình; các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; các tội phạm về môi trường; các tội phạm về ma túy; các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng; các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính; các tội phạm về chức vụ; các tội xâm phạm hoạt động tư pháp.

## 6. Nội dung chi tiết học phần:

### Chương 1. Các tội xâm phạm an ninh quốc gia

1.1. Lịch sử lập pháp hình sự đấu tranh chống các tội xâm phạm an ninh quốc gia

1.1.1. Lịch sử lập pháp hình sự nước ta trước khi pháp điển hóa BLHS 1985

1.1.2. Lịch sử lập pháp hình sự nước ta từ khi pháp điển hóa BLHS 1985

1.2. Những vấn đề chung của các tội xâm phạm ANQG

1.3. Các tội phạm cụ thể

1.3.1. Nhóm các tội xâm phạm ANQG có tính nguy hại tổng thể

1.3.2. Nhóm các tội xâm phạm ANQG có tính nguy hại cho từng lĩnh vực

### Chương 2. Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người

2.1. Những vấn đề chung

2.2. Các tội phạm cụ thể

2.2.1. Các tội xâm phạm tính mạng của con người

2.2.2. Các tội xâm phạm sức khỏe của con người

2.2.3. Các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người

### **Chương 3. Các tội xâm phạm quyền tự do của con người, quyền tự do, dân chủ của công dân**

3.1. Những vấn đề chung

3.2. Các tội phạm cụ thể

### **Chương 4. Các tội xâm phạm sở hữu**

4.1. Những vấn đề chung

4.2. Các tội phạm cụ thể

4.2.1. Các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt

4.2.2. Các tội xâm phạm sở hữu không có tính chiếm đoạt

### **Chương 5. Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình**

5.1. Những vấn đề chung

5.2. Các tội phạm cụ thể

5.2.1. Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân

5.2.2. Các tội xâm phạm quan hệ gia đình

### **Chương 6. Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế**

6.1. Những vấn đề chung

6.2. Các tội phạm cụ thể

6.2.1. Các tội phạm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại

6.2.2. Các tội phạm trong lĩnh vực thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm

6.2.3. Các tội phạm khác xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

### **Chương 7. Các tội phạm về môi trường**

7.1. Những vấn đề chung

7.2. Các tội phạm cụ thể

### **Chương 8. Các tội phạm về ma túy**

8.1. Những vấn đề chung

8.2. Các tội phạm cụ thể

### **Chương 9. Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng**

9.1. Những vấn đề chung

9.2. Các tội phạm cụ thể

9.2.1. Các tội xâm phạm an toàn giao thông

9.2.2. Các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông

9.2.3. Các tội phạm khác xâm phạm an toàn công cộng

9.2.4. Các tội phạm khác xâm phạm trật tự công cộng

### **Chương 10. Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính**

10.1. Những vấn đề chung

10.2. Các tội phạm cụ thể

### **Chương 11. Các tội phạm về chức vụ**

11.1. Những vấn đề chung

11.2. Các tội phạm cụ thể

11.2.1. Các tội phạm về tham nhũng

11.2.2. Các tội phạm khác về chức vụ

### **Chương 12. Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp**

12.1. Những vấn đề chung

12.2. Các tội phạm cụ thể

12.2.1. Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp do người có chức vụ, quyền hạn trong hoạt động tư pháp thực hiện

12.2.2. Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp do những người có nghĩa vụ phải giúp các cơ quan tư pháp trong hoạt động tư pháp thực hiện

12.2.3. Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà chủ thể là đối tượng của các bản án hoặc quyết định của cơ quan tư pháp

12.2.4. Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp khác

### **7. Hình thức giảng dạy và phân bổ thời gian:**

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					
		Tổng	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Khác(*)
1	Các tội xâm phạm an ninh quốc gia	05	03	02			
2	Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người	08	04	04			
3	Các tội xâm phạm quyền tự do của con người, quyền tự do, dân chủ của công dân	03	02	01			
4	Các tội xâm phạm sở hữu	06	04	02			
5	Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình	03	02	01			
6	Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế	06	04	02			

7	Các tội phạm về môi trường	05	03	02			
8	Các tội phạm về ma túy	05	03	02			
9	Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng	05	03	02			
10	Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính	04	03	01			
11	Các tội phạm về chức vụ	06	04	02			
12	Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp	04	03	01			

(\* ) Các hình thức tổ chức học tập khác như ngoại khóa, thuyết trình, ...

### Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Nội dung (các chương) của học phần

Chương	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR16	CĐR17	CĐR18	CĐR19
1	x	x												x	x	x	x	x	x
2	x		x											x	x	x	x	x	x
3	x			x										x		x	x	x	x
4	x				x									x	x	x	x	x	x
5	x					x								x		x	x	x	x
6	x						x							x	x	x	x	x	x
7	x							x						x	x	x	x	x	x
8	x								x					x	x	x	x	x	x
9	x									x				x	x	x	x	x	x
10	x										x			x	x	x	x	x	x
11	x											x		x	x	x	x	x	x
12	x												x	x	x	x	x	x	x

### 8. Phương pháp giảng dạy

Kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau, trong đó chủ yếu là các phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình;
- Giải quyết vấn đề, xử lý tình huống;
- Giải đáp các loại bài tập và các thắc mắc liên quan đến kiến thức môn học;
- Chỉ dẫn khai thác nguồn tài liệu.

### 9. Nhiệm vụ của sinh viên

Để hoàn thành học phần sinh viên cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham gia đầy đủ số tiết học theo quy định (tối thiểu là 80% số giờ)
- Thái độ học tập nghiêm túc, chủ động trong việc thu thập tài liệu tham khảo. Đọc, phân tích và nhận xét các tài liệu khi học từng chương, mục.
- Làm bài kiểm tra; làm bài tập nhóm, báo cáo kết quả đúng hạn và thỏa mãn các nội dung giảng viên yêu cầu.
- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

## **10. Tài liệu phục vụ cho học phần**

### **10.1. Tài liệu bắt buộc**

[1]. Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên) (2018), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, NXB Công an nhân dân., Hà Nội.

[2]. Dương Thị Hồng Thuận (2018), *Bài giảng Luật Hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, Tài liệu lưu hành nội bộ Trường Đại học Quảng Bình.

### **10.2. Tài liệu tham khảo**

[1]. Lê Đăng Doanh (2013), *Định tội danh đối với các tội xâm phạm sở hữu*, NXB Tư pháp, Hà Nội.

[2]. Nguyễn Ngọc Điệp (1999), *Tìm hiểu các tội phạm về tham nhũng, ma túy và xâm hại tình dục*, NXB CAND, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Ngọc Điệp (2002), *Tìm hiểu các tội phạm về ma túy*, NXB Công an nhân dân., Hà Nội.

[4]. Nguyễn Ngọc Hòa (2010), *Mô hình luật hình sự Việt Nam*, NXB Công an nhân dân., Hà Nội.

[5]. Trần Văn Luyện, Phùng Thế Vắc và các tác giả khác (2018), *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) - Phần các tội phạm*, NXB Công an nhân dân., Hà Nội.

[6]. Cao Thị Oanh (chủ biên) (2015), *Các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt tài sản*, NXB Tư pháp, Hà Nội.

[7]. Trần Quang Tiệp (2003), *Lịch sử Luật Hình sự Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[8]. Nguyễn Tất Viễn (2016), *Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp trong luật hình sự Việt nam*, NXB Tư pháp, Hà Nội.

[9]. Nguyễn Thị Xuân (2013), *Tài liệu học tập Luật hình sự Việt Nam*, phần 1 và phần 2, NXB Đại học Huế.

[10]. Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành một số nội dung thuộc Phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự hiện hành.

## **11. Thang điểm đánh giá**

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **12. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần**

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	<i>Chuyên cần, thái độ</i> -Tham gia trên lớp -Chuẩn bị bài -Tích cực thảo luận	Quan sát, điểm danh.	5%
2	<i>Kiểm tra thường xuyên</i> -Nội dung 1: Các tội xâm phạm an ninh quốc gia; Các tội xâm phạm tính mạng sức khỏe, nhân phẩm, danh dự con người. -Nội dung 2: Các tội xâm phạm sở hữu Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. -Nội dung 3: Các tội phạm về môi trường; ma túy; xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng. - Nội dung 4: Các tội phạm về chức vụ.	- Bài kiểm tra viết - Bài tập - Thuyết trình báo cáo	15%
3	<i>Thi giữa kỳ</i>	Thi viết hoặc vấn đáp	20%
4	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi viết	60%

**Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Hình thức đánh giá**

Hình thức đánh giá	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR16	CĐR17	CĐR18	CĐR19	
Quan sát, điểm danh																				X
Kiểm tra viết	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình báo cáo	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Vấn đáp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

**HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**GIẢNG VIÊN**

**PGS.TS. Hoàng Dương Hùng**

**Phùng Thị Loan**

**Dương Thị Hồng Thuận**